

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 6 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Xây dựng thành phố Đồng Nai

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng số: 891/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 898/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 108/TTr-SXD ngày 17 tháng 6 năm 2026.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính (TTHC) và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết giải quyết TTHC cấp tỉnh, cấp xã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Xây dựng thành phố Đồng Nai, cụ thể:

### **1. Danh mục TTHC:**

- Sửa đổi, bổ sung các TTHC có tên và mã số tương ứng trong lĩnh vực đường bộ tại số thứ tự số 17, 19, 22 tại mục B, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng; tại số thứ tự 01 thuộc Phụ lục I, Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng; tại số thứ tự 01 thuộc Phụ lục I, danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng; tại số thứ tự 04, 05, 06 thuộc mục I, phần A, danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh, cấp xã ban hành kèm theo Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ, hoạt động xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Xây dựng.

- Sửa đổi, bổ sung các TTHC có tên và mã số tương ứng trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn tại thứ tự số 01, 05 thuộc mục I, phần A, Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh, cấp xã ban hành kèm theo Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh (nay là thành phố Đồng Nai) về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngành Xây dựng.

- Bãi bỏ 04 TTHC cấp tỉnh: có tên và mã số tương ứng trong lĩnh vực đường bộ tại số thứ tự 03 đến 05, thuộc mục 1, phần I, Danh mục TTHC cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh (nay là thành phố Đồng Nai) về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.

## 2. Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

- Sửa đổi, bổ sung các quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC có tên và mã số tương ứng trong lĩnh vực đường bộ tại số thứ tự 01 thuộc phần I, II, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng; tại số thứ tự 01 phần I, II, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

- Sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC có tên và mã số tương ứng trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn tại thứ tự số 01, số 05 thuộc phần I, phần II, phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đồng Nai) về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngành Xây dựng; tại thứ tự số 02 thuộc phần I, phần II, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1885/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Bãi bỏ 04 TTHC cấp tỉnh: có tên và mã số tương ứng trong lĩnh vực đường bộ tại số thứ tự 03 đến 06, thuộc mục A, phần I, Danh mục TTHC mới ban hành cấp tỉnh kèm theo Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Xây dựng; bãi bỏ 04 quy trình nội bộ, quy trình điện tử cấp tỉnh có tên và mã số tương ứng tại số thứ tự 03 đến 06 thuộc Phần A, Phần B, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đồng Nai).

*(Phụ lục Danh mục TTHC, quy trình điện tử giải quyết TTHC sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ kèm theo).*

Trường hợp TTHC công bố tại Quyết định này đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực đường bộ, quy hoạch đô thị và nông thôn

thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Xây dựng thành phố Đồng Nai công bố tại Quyết định này được thực hiện theo thời điểm có hiệu lực của các Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2026; số 898/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện:**

1. Sở Xây dựng; Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế thành phố; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức nghiêm túc, công khai các thủ tục hành chính đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử, tại trụ sở làm việc của đơn vị, địa phương và Trung tâm Phục vụ hành chính công; phối hợp đơn vị liên quan rà soát, đảm bảo thực hiện đúng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được cơ quan có thẩm quyền công bố; triển khai tiếp nhận và xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế thành phố, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, hỗ trợ kỹ thuật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đối với các thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mô hình tập trung tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng; bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố được kết nối, đồng bộ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng để tra cứu, khai thác, theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai; Giám đốc Sở Xây dựng, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KTN, HCTC, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hoàng**

## Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ, QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ</b>							
1	1.001765	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	- Thời hạn tổ chức kiểm tra, đánh giá: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định; - Thời hạn cấp giấy chứng nhận: 02 ngày	Không có	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công (DVC)	- Nghị định số 94/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe. - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi	Sở Xây dựng	Một phần

<sup>1</sup> Phần chữ “in nghiêng” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

<sup>2</sup> Phần chữ “in nghiêng” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
			<i>làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra.</i>		quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>	<i>chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</i>		
2	1.001751	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái	<i>Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc.</i>	Không có	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>	- <i>Nghị định số 94/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.</i> - <i>Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</i>	Sở Xây dựng	Một phần
3	1.005210	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên	Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Không có	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính đến Trung tâm Phục	- <i>Nghị định số 94/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.</i> - <i>Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2026 của</i>	Sở Xây dựng	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
		của cơ sở đào tạo			vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>	<i>Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</i>		
4	1.004993	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không có	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>	- <i>Nghị định số 94/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.</i> - <i>Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</i> - <i>Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều</i>	Sở Xây dựng	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						<i>kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.</i>		
5	1.001777	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	<p>- Cấp Giấy phép đào tạo: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định;</p> <p>- Cấp Giấy phép xe tập lái: 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo.</p>	Không có	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.</p> <p>- Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></p>	<p>- Nghị định số 94/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.</p> <p>- Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.</p>	Sở Xây dựng	Một phần

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
6	1.001623	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo	- Thời hạn tổ chức kiểm tra thực tế: trong 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; - Cấp Giấy phép đào tạo lái xe: 02 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra đạt yêu cầu.	Không có	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>	- <i>Nghị định số 94/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.</i> - <i>Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</i> - <i>Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.</i>	Sở Xây dựng	Một phần
7	2.000769	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao	<i>Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	Không có	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính đến	- <i>Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp</i>	Sở Xây dựng	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
		thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>	<i>chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.</i> - Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
8	1.000028	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải	<i>Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc</i>	Không có	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu	- Thông tư số 12/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định	Sở Xây dựng	Một phần

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
		trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	<i>kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.</i>		chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>	<i>về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.</i>  <i>- Thông tư số 19/2026/TT-BXD ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển</i>		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						<p><i>hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.</i></p> <p><i>- Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</i></p>		
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN (Mã chung cấp tỉnh, cấp xã)</b>							
1	1.014155	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Theo quy định tại Thông tư số 17/2025/T T-BXD ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15.	- Cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban	Một phần

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
		đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập		30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn	<p>công thành phố (Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế tỉnh);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;</li> <li>- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.</li> <li>- Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.</li> <li>- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định</li> </ul>	<p>nhân dân cấp tỉnh đối với nhiệm vụ quy hoạch hoặc nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới đơn vị hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý quy</li> </ul>	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						<p>chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;</li> <li>- Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.</li> <li>- <i>Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong lĩnh vực</i></li> </ul>	<p>hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đối với nhiệm vụ quy hoạch hoặc nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch thuộc địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã.</p> <p>- Cơ quan chuyên môn thuộc</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						<p><i>đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</i></p> <p><i>- Quyết định số 898/QĐ-BXD ngày 09/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</i></p>	<p> cơ quan, tổ chức quản lý khu chức năng đối với nhiệm vụ quy hoạch hoặc nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan, tổ chức quản lý khu chức năng.</p>	
2	1.014159	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	<i>Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận</i>	Không có	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính đến Trung tâm Phục vụ	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15.	- Cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn trực	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
			<i>được yêu cầu</i>		<p>hành chính công thành phố (Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế tỉnh).</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.</p> <p>- Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></p>	<p>- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.</p> <p>- Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.</p> <p>- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.</p> <p>- Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ</p>	<p>thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>- Cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đối với quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						<p>Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.</p> <p>- <i>Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</i></p> <p>- <i>Quyết định số 898/QĐ-BXD ngày 09/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</i></p>	<p>thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng đối với các quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan, tổ chức quản lý khu chức năng.</p>	

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**

<b>STT</b>	<b>Mã TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Tên văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ</b>	<b>Lĩnh vực</b>
1	1.001666	Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Đường bộ
2	1.001692	Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ		Đường bộ
3	1.001725	Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ		Đường bộ
4	1.001717	Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ		Đường bộ

**Phụ lục II**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ,  
 QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN CỦA NGÀNH XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**  
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai)

**Phần I****DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm
1	1.001765	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn tổ chức kiểm tra, đánh giá: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định;</li> <li>- Thời hạn cấp giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.</li> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công (DVC) quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>.</li> </ul>	Sửa đổi, bổ sung
2	1.001751	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái	Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.</li> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>.</li> </ul>	Sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm
3	1.005210	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> .	Sửa đổi, bổ sung
4	1.004993	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> .	Sửa đổi, bổ sung
5	1.001777	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	- Cấp Giấy phép đào tạo: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. - Cấp Giấy phép xe tập lái: 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> .	Sửa đổi, bổ sung
6	1.001623	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng	- Thời hạn tổ chức kiểm tra thực tế: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	Sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm
		đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo	- Thời hạn cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe: 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.	- Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> .	
7	2.000769	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> .	Sửa đổi, bổ sung
8	1.000028	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> .	Sửa đổi, bổ sung
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN</b>				
1	1.014155	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	Sửa đổi, bổ sung

<b>STT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>	<b>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ</b>	<b>Tình trạng cấu hình trên phần mềm</b>
		lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập		- Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> .	
2	1.014159	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> .	Sửa đổi, bổ sung

**Phần II****NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH****A. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CẤP TỈNH**

<b>CÁC BƯỚC</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>Phí, lệ phí (vnd)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ</b>					
<b>1. Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe</b>					<b>Mã thủ tục: 1.001765</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	02 giờ làm việc	Không có	DVCTT Một phần
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	03 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	06 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	06 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	02 giờ làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>05 ngày làm việc</b>		

<b>CÁC BƯỚC</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>Phí, lệ phí (vnd)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>2. Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái</b>					<b>Mã thủ tục: 1.001751</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	01 giờ làm việc	Không có	DVCTT Một phần
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	06 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	04 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	01 giờ làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>02 ngày làm việc</b>		
<b>3. Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có thay đổi về tên của cơ sở đào tạo</b>					<b>Mã thủ tục: 1.005210</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	02 giờ làm việc	Không có	DVCTT Toàn trình
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	1,5 ngày làm việc		

<b>CÁC BƯỚC</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>Phí, lệ phí (vnd)</b>	<b>Ghi chú</b>
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	04 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	02 giờ làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>03 ngày làm việc</b>		
<b>4. Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe</b>					<b>Mã thủ tục: 1.004993</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	01 giờ làm việc		
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	02 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	02 giờ làm việc	Không có	DVCTT Toàn trình
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	01 giờ làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>01 ngày làm việc</b>		

<b>CÁC BƯỚC</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>Phí, lệ phí (vnd)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>5. Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái</b>					<b>Mã thủ tục: 1.001777</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	02 giờ làm việc	Không có	DVCTT Một phần
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	06 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	06 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	02 giờ làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>06 ngày làm việc</b>		
<b>6. Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo</b>					<b>Mã thủ tục: 1.001623</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	02 giờ làm việc	Không có	DVCTT Một phần
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 ngày làm việc		

<b>CÁC BƯỚC</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>Phí, lệ phí (vnd)</b>	<b>Ghi chú</b>
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	06 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	06 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	02 giờ làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>06 ngày làm việc</b>		
<b>7. Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động</b>					<b>Mã thủ tục: 2.000769</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	01 giờ làm việc		
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	06 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	04 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	01 giờ làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>02 ngày làm việc</b>		
				Không có	DVCTT Toàn trình

<b>CÁC BƯỚC</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>Phí, lệ phí (vnd)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>8. Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ</b>					<b>Mã thủ tục: 1.000028</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	01 giờ làm việc	Không có	DVCTT Một phần
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng quản lý kết cấu và An toàn giao thông	06 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý kết cấu và An toàn giao thông	04 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	04 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	01 giờ làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>02 ngày làm việc</b>		
<b>II. LĨNH VỰC QUY HOẠCH, ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN</b>					
<b>1. Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập</b>					<b>Mã thủ tục: 1.014155</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	0,5 ngày	Theo quy định tại Thông tư số	DVCTT Một phần

<b>CÁC BƯỚC</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>Phí, lệ phí (vnd)</b>	<b>Ghi chú</b>
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng quản lý quy hoạch và Phát triển đô thị	0,5 ngày	17/2025/T T-BXD ngày 30/6/2025	
Bước 3	Thụ lý hồ sơ (lấy ý kiến hội đồng thẩm định, các cơ quan, tổ chức có liên quan, tổng hợp, gửi kết quả Nhà đầu tư); tổng hợp, thẩm định hồ sơ đã hoàn thiện, bổ sung chỉnh sửa (nếu có), trình lãnh đạo phòng xem xét	CV Phòng quản lý quy hoạch và Phát triển đô thị	11,5 ngày (không tính thời gian Nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ)	của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.	
Bước 4	Trình Lãnh đạo Sở ký duyệt Báo cáo thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý quy hoạch và Phát triển đô thị	01 ngày		
Bước 5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	0,5 ngày		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>15 ngày</b>		
<b>2. Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn</b>					<b>Mã thủ tục: 1.014159</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	01 giờ làm việc	Không có	DVCTT Toàn trình
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng quản lý quy hoạch và Phát triển đô thị	02 giờ làm việc		

<b>CÁC BƯỚC</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>Phí, lệ phí (vnd)</b>	<b>Ghi chú</b>
Bước 3	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng quản lý quy hoạch và Phát triển đô thị	1,5 ngày làm việc		
Bước 4	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý quy hoạch và Phát triển đô thị	04 giờ làm việc		
Bước 5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	04 giờ làm việc		
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	01 giờ làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>03 ngày làm việc</b>		

## **B. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CẤP XÃ**

<b>CÁC BƯỚC</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>Phí, lệ phí (vnd)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I. LĨNH VỰC QUY HOẠCH, ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN</b>					
<b>1. Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập</b>					<b>Mã thủ tục: 1.014155</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày	Theo quy định tại Thông tư số	DVCTT Một phần

<b>CÁC BƯỚC</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>Phí, lệ phí (vnd)</b>	<b>Ghi chú</b>
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày	17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025	
Bước 3	Thụ lý hồ sơ (lấy ý kiến hội đồng thẩm định, các cơ quan, tổ chức có liên quan, tổng hợp, gửi kết quả Nhà đầu tư); tổng hợp, thẩm định hồ sơ đã hoàn thiện, bổ sung chỉnh sửa (nếu có), trình lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	12,5 ngày (không tính thời gian Nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ)	của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.	
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	01 ngày		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>15 ngày</b>		
<b>2. Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn</b>					<b>Mã thủ tục: 1.014159</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 giờ làm việc	Không có	DVCTT Toàn trình
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	02 giờ làm việc		

<b>CÁC BƯỚC</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>Phí, lệ phí (vnd)</b>	<b>Ghi chú</b>
Bước 3	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	02 ngày làm việc		
Bước 4	Thẩm định	Lãnh đạo UBND cấp xã/ Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị <i>(nếu được UBND cấp xã ủy quyền)</i>	04 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 giờ làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>03 ngày làm việc</b>		